TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHI XUÂN
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 32/2019/HS-ST
Ngày: 30/10/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI XUÂN, TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Huy Bình
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Minh Đức
Ông Ngô Đăng Ký

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Ngọc Bích – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Lượng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2019 tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2019/TLST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2019/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Phan Đại L – Sinh ngày: 07/10/1988 tại Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh;
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do;
Nơi cư trú: Thôn T, xã XL, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh;
Con ông: Phan Trọng N (đã mất); Con bà: Nguyễn Thị Đ sinh năm 1947;
Vợ: Nguyễn Thị Đ sinh năm:1990. Nghề nghiệp: Nhân viên Ngân hàng Viettinbank chi nhánh Nghệ An,
Hiện nay ở: số nhà A, chung cư Phú Mỹ Trung, phường Quán Bàu, Thành phố Vinh, Nghệ An;
Con: 1 đứa sinh năm 2017; Anh chị em ruột có: 8 người, bị cáo là con út.
Tiền án, tiền sự: Không.
Bị cáo bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh từ ngày 11/10/2018, nay có mặt tại phiên tòa.

Luật sư bào chữa cho bị cáo: Ông Phan Văn H
Văn phòng Luật sư HL Nghi Xuân – Đoàn luật sư T.P Hồ Chí Minh.

- *Người có quyền L, nghĩa vụ liên quan:*

1. Phan Duy Kh – Sinh năm 1964; (Đã chết)
Đại diện hợp pháp bà Mai Thị H – Sinh năm 1968; Nơi cư trú: Xóm H, xã XH, Nghi Xuân, Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Lao động tự do (Có mặt)

2. Lý Thị L – Sinh năm 1982; (Đã chết)
Đại diện hợp pháp: Chị Lý Thị M – Sinh năm 1991; Nơi cư trú: Thôn ĐC, xã QM, huyện Gia Lộc, tỉnh H Dương. Nghề nghiệp: Lao động tự do (Vắng mặt)

3. Mai Thị T – Sinh năm 1960; Nơi cư trú: Thôn LH, xã XL, Nghi Xuân, Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Lao động tự do (Vắng mặt)

4. Mai Thị L – Sinh năm 1977; Nơi cư trú: Số A, khu phố B, phường Ngọc Trạo, TX. Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Nghề nghiệp: Lao động tự do (Vắng mặt)

5. Nguyễn Hữu Tr – Sinh năm 1977; Nơi cư trú: Thôn LH, xã Th, T.p Hà Tĩnh, Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Lao động tự do (Vắng mặt)

6. Nguyễn Thành L – Sinh năm 1988; Nơi cư trú: Xóm A, xã Ng, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An. Nghề nghiệp: Lao động tự do (Vắng mặt)

7. Phan Ngọc L – Sinh năm 1971; Nơi cư trú: Thôn A, xã XH, Nghi Xuân, Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Lao động tự do (Vắng mặt)

8. Nguyễn Văn Ng – Sinh năm 1973; Nơi cư trú: C, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh. Nghề nghiệp: Lao động tự do (Vắng mặt)

9. Nguyễn Văn T – Sinh năm 1985; Nơi cư trú: Thôn Tr, T, TX. Chí Linh, H Dương.Nghề nghiệp: Lao động tự do (Vắng mặt)

10. Vũ Đức M – Sinh năm 1987; Nơi cư trú: Thôn Tr, xã H, huyện Cát H, H Phòng. Nghề nghiệp: Lao động tự do (Vắng mặt)

11. Lê Thành L – Sinh năm 1985; Nơi cư trú: Thôn R, xã T, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình. Nghề nghiệp: Lao động tự do (Vắng mặt)

12. Tô Thị H – Sinh năm 1987; Nơi cư trú: Thôn Sông C, xã HT, Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên. Nghề nghiệp: Lao động tự do (Vắng mặt)

13. Đào Thị H – Sinh năm 1976; Nơi cư trú: Xóm A, Th, Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Nghề nghiệp: Lao động tự do (Vắng mặt)

14. Nguyễn Văn T – Sinh năm 1984; Nơi cư trú: Xóm A, xã Th, huyện Yên Thành, Nghệ An. Nghề nghiệp: Lao động tự do (Vắng mặt)

15. Ma Văn T - Sinh năm 1981; Nơi cư trú: Đội B, thôn TT, xã Vinh Q, Chiêm Hóa, Tuyên Q.Nghề nghiệp: Lao động tự do (Vắng mặt)

16. Mạc Văn Đ – Sinh năm 1977; Nơi cư trú: Thôn T, xã A, TX. Chí Linh, tỉnh H Dương.Nghề nghiệp: Lao động tự do (Vắng mặt)

17. Nguyễn Thị H – Sinh năm 1984; Nơi cư trú: Thôn Ph, Đội A, Kim Đính, Kim Thành, H Dương.Nghề nghiệp: Lao động tự do (Vắng mặt)

18. Đỗ Thị M – Sinh năm 1987; Nơi cư trú: Thôn Ph, ThV, Tam Dương, Vĩnh Phúc. Nghề nghiệp: Lao động tự do (Vắng mặt)

19. Nguyễn Thị Th – Sinh năm 1991; Nơi cư trú: Xóm C, Ph, Tượng Lĩnh, Kim Bảng, Hà Nam. Nghề nghiệp: Lao động tự do (Vắng mặt)

20. Trình Thị B – Sinh năm 1980; Nơi cư trú: thôn ĐL, xã ĐK, Yên Thế, Bắc Giang. Nghề nghiệp: Lao động tự do (Vắng mặt)

21. Trần Văn L – Sinh năm 1984; Nơi cư trú: Thôn QĐ, xã ĐX, Tiền H, Thái Bình.Nghề nghiệp: Lao động tự do (Vắng mặt)

22. Nguyễn Văn Nh – Sinh năm 1982; Nơi cư trú: Thôn LK, xã HK, huyện Bình Giang, tỉnh H DươngNghề nghiệp: Lao động tự do (Vắng mặt)

23. Phạm Thị T – Sinh năm 1985; Nơi cư trú: Thôn ĐT, Ph, Phú Xuyên, Hà Nội. Nghề nghiệp: Lao động tự do (Vắng mặt)

24. Nguyễn Văn Th – Sinh năm 1989; Nơi cư trú: Xóm NV, ThV, Thạch Hà, Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Lao động tự do (Vắng mặt)

25. Lương Văn Th – Sinh năm 1976; Nơi cư trú: Xóm D, KP, Kỳ Anh, Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Lao động tự do (Vắng mặt)

26. Hồ Thị Thanh H – Sinh năm 1985; Nơi cư trú: A, NgVC, Tp. Bắc Giang, tỉnh Bắc GiangNghề nghiệp: Lao động tự do (Vắng mặt)

27. Phan Thị L – Sinh năm 1978; Nơi cư trú: Đội Đ, thôn TrB, Phan Sào Nam, Phù Cừ, Hưng Yên. Nghề nghiệp: Lao động tự do (Vắng mặt)

28. Phạm Xuân H, Nơi cư trú: Thôn KhH, KhT, Yên Thành, Nghệ An.Nghề nghiệp: Lao động tự do (Vắng mặt)

29. Phạm Xuân H– Sinh năm 1991; Nơi cư trú: Thôn KhH, KhT, Yên Thành, Nghệ An.Nghề nghiệp: Lao động tự do (Vắng mặt)

30. Phạm Thị S – Sinh năm 1965; Nơi cư trú: QL, TĐ, Tứ Kỳ, H Dương. Nghề nghiệp: Lao động tự do (Vắng mặt)

31. Nguyễn Văn Gi – Sinh năm 1995; Nơi cư trú: QL, TĐ, Tứ Kỳ, H Dương. Nghề nghiệp: Lao động tự do (Vắng mặt)

32. Đoàn Ngọc V – Sinh năm 1990; Nơi cư trú: Thôn AT, xã CT, huyện Cẩm Thủy, Thanh Hóa. Nghề nghiệp: Lao động tự do (Vắng mặt)

33. Cao Văn T – Sinh năm 1986; Nơi cư trú: Thôn A, xã QV, huyện Quảng Xương, Thanh Hóa.Nghề nghiệp: Lao động tự do (Vắng mặt)

34. Ngọc Thị Th – Sinh năm 1985; Nơi cư trú: Khu C, NgĐ, Yên Lập, Phú Thọ. Nghề nghiệp: Lao động tự do (Vắng mặt)

35. Hồ Văn C – Sinh năm 1988; Nơi cư trú: Xóm Đ, NgK, Nghi Lộc, Nghệ An. Nghề nghiệp: Lao động tự do (Vắng mặt)

36. Võ Thị T – Sinh năm 1963; Nơi cư trú: Xóm Đ, NgK, Nghi Lộc, Nghệ An. Nghề nghiệp: Lao động tự do (Vắng mặt)

37. Trần Văn Th – Sinh năm 1980; Nơi cư trú: LX, xã MT, huyện Mỹ Lộc, Nam Định. Nghề nghiệp: Lao động tự do (Vắng mặt)

38. Phạm Thị B – Sinh năm 1984; Nơi cư trú: HD, DQ, Mỹ Hào, Hưng Yên. Nghề nghiệp: Lao động tự do (Vắng mặt)

39. Lê Thị Ph – Sinh năm 1982; Nơi cư trú: YD, HTĐ, Đông Triều, Quảng Ninh. Nghề nghiệp: Lao động tự do (Vắng mặt)

40. Vũ Thị Phương Th – Sinh năm 1985; Nơi cư trú: Xóm C, Ph, Thanh Hà, Thanh Liêm, Hà Nam. Nghề nghiệp: Lao động tự do (Vắng mặt)

41. Nguyễn Thu H – Sinh năm 1987; Nơi cư trú: Thôn NhNg, SL, Bình Xuyên, Vĩnh Phúc. Nghề nghiệp: Lao động tự do (Vắng mặt)

42. Hoàng Thị S – Sinh năm 1977; Nơi cư trú: Thôn ĐC, ĐC, Tiền H, Thái Bình. Nghề nghiệp: Lao động tự do (Vắng mặt)

43. Nguyễn Công Th – Sinh năm 1986; Nơi cư trú: Xóm H, xã PhTh, huyện Nghi Lộc, Nghệ An. Nghề nghiệp: Lao động tự do (Vắng mặt)

44. Nguyễn Thị Th H – Sinh năm 1980; Nơi cư trú: Đội E, MB, Minh Nông, Tp. Việt Trì, Phú Thọ. Nghề nghiệp: Lao động tự do (Vắng mặt)

45. Nguyễn Thị Th – Sinh năm 1976; Nơi cư trú: Cụm Ê, Phúc Th, huyện Phúc Thọ, Hà Nội. Nghề nghiệp: Lao động tự do (Vắng mặt)

46. Lê Văn Q – Sinh năm 1989; Nơi cư trú: NPh, NPh, huyện Phú Xuyên, Tp. Hà Nội. Nghề nghiệp: Lao động tự do (Vắng mặt)

47. Đỗ Thị Nh – Sinh năm 1977; Nơi cư trú: NPh, NPh, huyện Phú Xuyên, Tp. Hà Nội. Nghề nghiệp: Lao động tự do (Vắng mặt)

48. Nguyễn Duy H – Sinh năm 1987; Nơi cư trú: Cụm A, TH, Đan Phượng, Tp. Hà Nội. Nghề nghiệp: Lao động tự do (Vắng mặt)

49. Đào Thị Ch – Sinh năm 1981; Nơi cư trú: ĐTr, X DQ, Gia Lâm, Hà Nội. Nghề nghiệp: Lao động tự do (Vắng mặt)

50. Nguyễn Văn H – Sinh năm 1982; Nơi cư trú: MV, xã NS, huyện Việt Yên, Bắc Giang. Nghề nghiệp: Lao động tự do (Vắng mặt)

51. Nguyễn Thị L – Sinh năm 1992; Nơi cư trú: Thôn H, TD, Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang. Nghề nghiệp: Lao động tự do (Vắng mặt)

52. Chu Văn Q - Sinh năm 1986; Nơi cư trú: Thôn ChH, xã LM, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Nghề nghiệp: Lao động tự do (Vắng mặt)

53. Nguyễn Thị Kim O – Sinh năm 1967; Nơi cư trú: Số A, ngõ B, đường Thánh Thiên, phường Lê L, Tp. Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. Nghề nghiệp: Lao động tự do (Vắng mặt)

54. Đặng Văn H – Sinh năm 1979; Nơi cư trú: Thôn TTr, xã ThH, huyện Lục Ngạn, Bắc Giang. Nghề nghiệp: Lao động tự do (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng thời gian từ tháng 1/2018 đến tháng 3/2018, L dụng những người lao động đã có thời gian làm việc tại Đài Loan, bị chính quyền sở tại bắt giữ, trục xuất về nước, bị cấm nhập cảnh vào Đài Loan nhưng có nhu cầu quay trở lại tìm việc làm, Nguyễn Văn Q (con cậu ruột của bị cáo, đang lao động ở Đài Loan) đã 2 lần tổ chức cho 48 người đi đường bộ qua Trung Quốc sau đó lên tàu biển đê nhập cảnh trái phép vào Đài Loan. Mỗi người đi pH nộp 6.500 USD, nộp cọc trước 500USD, số tiền còn lại người lao động pH nộp tiếp cho Nguyễn Văn Q. Do không có mặt ở Việt Nam nên Q nhờ bị cáo ở nhà thu tiền cọc. Bị cáo đã thu hộ cho Nguyễn Văn Q tiền mặt đặt cọc cả hai đợt khoảng 208.000.000 đồng *(hai trăm linh tám triệu đồng)* và thu qua tài khoản Techcombank 19028959999999 của bị cáo số tiền 386.000.000 đồng *(ba trăm tám mươi sáu triệu đồng)*. Cụ thể như sau:

Lần thứ nhất:

Khoảng giữa tháng 1/2018 bị cáo ra Hà Nội thuê phòng tại một nhà nghỉ gần khu vực bến xe Mỹ Đình (không nhớ rõ ngày, tên nhà nghỉ, địa chỉ cụ thể) do Q nhờ, rồi thông báo cho những người lao động biết (do Q cho số điện thoại). Khi tập trung được 10 người lao động tại nhà nghỉ, Phan Đại L thu mỗi người 500 USD tiền cọc. Khoảng 19h bị cáo cùng những người lao động lên xe, đi Lạng Sơn (xe Q thuê, bị cáo thanh toán tiền hộ). Khi xe đến ngã tư Mỹ sơn, Lạng Sơn, có 8 người lao động đã chờ sẵn, Phan Đại L tập hợp hai nhóm người lại với nhau, tiếp tục thu tiền của 8 người này, sau đó liên lạc với một người phụ nữ tên H (theo giới thiệu của Q) đưa tiền và giao những người lao động cho hai người này, giao người xong, Phan Đại L quay trở về Hà Nội.

Những người lao động sau đó được đưa lên xe ô tô đi về cửa khẩu china (tỉnh Lạng Sơn), vượt biên sang Trung Quốc, rồi tiếp tục lên tàu biển sang Đài Loan. Khi đi đến bờ biển Đài Loan, vừa lên bờ thì toàn bộ 18 người bị lực lượng chức

năng Đài Loan phát hiện, bắt giữ, chuyển trả về Việt Nam.

Lần này, bị cáo và Nguyễn Văn Q đã tổ chức cho 18 người lao động trốn sang Đài Loan thu tiền mặt đặt cọc khoảng 160.000.000 đồng *(một trăm sáu mươi triệu đồng)* và tiền chuyển qua tài khoản của bị cáo 34.000.000 đồng (*ba mươi tư triệu đồng).*

Số tiền thu được đã giao cho người của Q, số còn lại bị cáo chi phí ăn uống, thuê phòng nghỉ, xe đi lại cho người lao động hết.

Lần thứ hai:

Khoảng đầu tháng 3/2018, Nguyễn Văn Q gọi điện bị cáo thu tiền cọc của những người lao động để tiếp tục tổ chức cho họ trốn sang Đài Loan.

Ngày 8/3/2018 Phan Đại L ra Hà Nội thuê 3 phòng nghỉ ở nhà nghỉ Mai Linh (khu vực Cầu Giấy – Hà Nội) rồi thông báo địa chỉ cho những lao động để tập trung lên Lạng Sơn. Trưa ngày 8/3/2018 sau khi tập trung đầy đủ 30 người lao động bị cáo tiếp tục thu tiền cọc của số người lao động chưa nộp tiền cọc theo danh sách Q gửi. Khoảng 13h cùng ngày, bị cáo tổ chức cho những người lao động lên hai chiếc xe ô tô, L thu hết điện thoại di động của người lao động để tránh bị cơ quan chức năng phát hiện. Khi xe đến ngã tư Mỹ Sơn, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo liên lạc với người của Q và có hai người đàn ông đến nhận 30 người lao động và 180.000.000 đồng (*một trăm tám mươi triệu đồng*) sau đó quay về Hà Nội.

Khi đến bờ biển Đài Loan, những người lao động xuống thuyền nhỏ để đi vào bờ thì gặp tại nạn dẫn đến hai người bị tử nạn (ông Phan Duy Kh và chị Lý Thị L), số còn lại bị cảnh sát Đài Loan bắt giữ và trục xuất về Việt Nam.

Lần này, bị cáo và Nguyễn Văn Q đã thu được khoảng 400.000.000 đồng (*bốn trăm triệu đồng*) tiền đặt cọc. Trong đó thu tiền mặt khoảng 48.000.000 đồng (*bốn mươi tám triệu đồng*) tiền chuyển qua tài khoản 352.000.000 đồng (*ba trăm năm mươi hai triệu đồng*) bị cáo đã đưa cho người của Q 180.000.000 đồng (*một trăm tám mươi triệu đồng*) trả tiền thuê phòng nghỉ, chi phí ăn uống, đi lại và chuyển qua tài khoản cho một số người theo chỉ dẫn của Q (bị cáo không nhớ rõ cụ thể những người nào) và được Q cho 8.000.000 đồng *(tám triệu đồng).*

Tại Bản cáo trạng số: 38/CT- VKS-P1, ngày 21/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh truy tố bị cáo về tội " *Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài trái phép"* theo quy định tại điểm a, c khoản 3 Điều 349 BLHS.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng điểm a, c khoản 3 Điều 349, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

Về hình phạt: Đề nghị xử phạt Phan Đại L từ 07 đến 09 năm tù.

Biện pháp tư pháp: Tịch thu sung quỹ nhà nước 8.000.000 *(tám triệu đồng*) thu L từ hành vi trái pháp luật và buộc bị cáo nộp án phí hình sự theo quy định.

Sau khi tranh luận Đại diện Viện kiểm sát rút số người bị cáo tổ chức đi trái phép 08 người còn lại 40 người và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo dưới mức 07 năm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Nghi Xuân; Kiểm sát viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có khiếu nại hành vi, quyết định của cơ quan, những người tiến hành tố tụng. Nên hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

Phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, Tòa án đã hoãn phiên tòa để triệu tập, nhưng sau nhiều lần hoãn người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt không có lý do hoặc đã có xác nhận của địa phương hiện đã đi làm ăn không xác định địa chỉ nên không thể triệu tập được. Xét việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo nên không cần thiết phải hoãn phiên tòa làm kéo dài vụ án.

[2]. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy HĐXX có đủ kết luận:

Bị cáo Phan Đại L đã có hành vi cung cấp tài khoản, thu tiền cọc, tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài trái phép với số lượng trên 11 người và làm chết người theo điểm a, c khoản 3 điều 349 BLHS như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh đã truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Tuy nhiên, sau khi tranh luận với luật sư, Viện kiểm sát rút bớt số người bị cáo tổ chức đi nước ngoài trái phép từ 48 người xuống còn 40 người. Xét nội dung rút của Viện kiểm sát là phù hợp, do 08 người này chưa đủ chứng cứ để buộc cho bị cáo nên HĐXX chấp nhận, phù hợp nguyên tắc *"chứng minh tội phạm thuộc về cơ quan tiến hành tố tụng"*.

Hành vi của bị cáo trực tiếp xâm hại vào trật tự quản lý Nhà nước về xuất, nhập cảnh, gây mất ổn định trật tự, trị an trên địa bàn, làm ảnh hưởng đến quan hệ đối ngoại của Nhà nước ta với các nước có người Việt Nam trốn sang cư trú bất hợp pháp. Vì vậy, HĐXX cần xử phạt nghiêm để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Bị cáo có 02 tình tiết định khung làm chết người, đối với 11 người trở lên và 01 tình tăng nặng phạm tội 02 lần, nhưng lại có nhiều tình tiết giảm nhẹ hình phạt: Tự nguyện bồi thường thiệt hại, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhân thân tốt, đầu thú, bố là thương binh, người liên quan xin giảm nhẹ hình phạt. Vì vậy, khi lượng hình cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 điều 51 Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, trong vụ án này bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức, thứ yếu, không phải đối tượng chủ mưu, cầm đầu, không chủ động thực hiện tội phạm như không tự liên hệ, tìm kiếm, đặt vấn đề với người lao động để hưởng lợi riêng mà chỉ thực hiện theo sự sắp xếp của Q (do mối quan hệ anh em nên khi Q nhờ và bị cáo giúp). Hành vi của bị cáo không thể hiện có mục đích tư lợi mà do nể

nang nên phạm tội. Vì vậy, khi áp dụng hình phạt, HĐXX cần áp dụng khoản 1, 2 Điều 54 BLHS để xử dưới mức thấp nhất của khung hình phạt liền kề để thể hiện sự khoan hồng và phân hóa tội phạm.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng điều luật đối với bị cáo và hướng giải quyết vụ án là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử. Tuy nhiên mức hình phạt cho bị cáo có phần nghiêm khắc, nên HĐXX cần xem xét giảm nhẹ theo mức đề nghị bổ sung là phù hợp.

Xét các nội dung khác liên quan đến vụ án: Do chưa bắt được đồng phạm, nên HĐXX kiến nghị cơ quan điều tra tiếp tục điều tra hành vi, trách nhiệm của Trần Văn Q để làm rõ các cá nhân liên quan trong đường dây và biện pháp tư pháp.

Trách nhiệm dân sự, không có yêu cầu HĐXX miễn xét..

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ điểm a, c khoản 3 Điều 349; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, 38, điểm b khoản 1 Điều 47, khoản 1, 2 Điều 54 Bộ luật hình sự;

Điểm b khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự.

Khoản 1 điều 21, điểm a khoản 1 điều 23, mục 1.I danh mục án phí ban hành kèm theo Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

[2]. Tuyên bố bị cáo Phan Đại L phạm tội: " Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài trái phép".

[3].Về hình phạt:

Xử phạt Phan Đại L 05 *(Năm)* năm tù, tính từ ngày 11/10/2018.

[4]. Biện pháp tư pháp: Tịch thu sung quỹ nhà nước 8.000.000 *(tám triệu đồng*).

[6]. Về án phí: Bị cáo Phan Đại L phải nộp 200.000 *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
- *Bị cáo, NCQLNVLQ;*
- *VKSND huyện Nghi Xuân;*
- *VKS tỉnh Hà Tĩnh;Luật sư;*
- *TAND tỉnh Hà Tĩnh; TACC;*
- *Công an huyện Nghi Xuân;*
- *Chi cục THADS H. Nghi Xuân;*
- *UBND xã XL;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký, đóng dấu)

Phạm Huy Bình